

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu dân cư trung tâm thị trấn Đức Thọ (Khu A-OM10, OM-11) tại thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh”**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Khu dân cư trung tâm thị trấn Đức Thọ (khu A-OM-10, OM-11) tại thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh”; Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận nhà đầu tư “Khu dân cư trung tâm thị trấn Đức Thọ (khu A-OM-10, OM-11) tại thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh”;*

*Căn cứ Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền UBND tỉnh;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 252/TTr-STNMT ngày 17/01/2025 và Văn bản số 366/STNMT-MT ngày 23/01/2025 (trên cơ sở đề xuất của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TTP kèm theo hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án và các hồ sơ liên quan, ý kiến của Hội đồng thẩm định tại Văn bản số 282/STNMT-MT ngày 23/9/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn bản chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện số 01/CV-TTP ngày 08/01/2025 của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TTP).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu dân cư trung tâm thị trấn Đức Thọ (Khu A-OM-10, OM-11)

tại thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh” (sau đây gọi tắt là Báo cáo ĐTM Dự án) của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TTP (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TTP có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường; Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐCP ngày 06/01/2025 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện Đức Thọ theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư dự án thực hiện theo đúng quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các nội dung liên quan.

3. Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TTP (đơn vị đề xuất), Hội đồng thẩm định (theo Quyết định số 277/QĐ-STNMT ngày 04/9/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; đơn vị thẩm định), Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan tổng hợp, tham mưu, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung, số liệu báo cáo và đề xuất tại các Tờ trình và văn bản nêu trên, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Đức Thọ; Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TTP (Chủ dự án); Chủ tịch UBND thị trấn Đức Thọ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP/UB (phụ trách);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL<sub>3</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN**  
**“Khu dân cư trung tâm thị trấn Đức Thọ (Khu A-OM10, OM-11) tại thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh”**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: “Khu dân cư trung tâm thị trấn Đức Thọ (Khu A-OM-10, OM-11) tại thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh”.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TTP.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

Dự án thực hiện trên tổng diện tích 90.214,6m<sup>2</sup> đất tại thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh để bố trí xây dựng 32 khu nhà liền kề và phân lô đất ở 208 lô; Trường mầm non; Trung tâm thương mại; xây dựng hệ thống giao thông; hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước thải; hệ thống xử lý nước thải tập trung; hệ thống cấp điện, chiếu sáng; hệ thống cấp nước sạch; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống cây xanh.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

**1.3.1. Các hạng mục công trình chính:**

- Xây dựng khu nhà ở liền kề, phân lô đất ở với diện tích 42.259,8m<sup>2</sup> đất, trong đó: Xây dựng nhà ở liền kề 32 lô trên tổng diện tích 5.061,8m<sup>2</sup> với diện tích mỗi lô từ 147m<sup>2</sup> đến 269,2m<sup>2</sup>, chiều cao 3 tầng 1 tum; phân 208 lô đất ở trên tổng diện tích 37.198m<sup>2</sup> với diện tích mỗi lô từ 142,5m<sup>2</sup> đến 304,5m<sup>2</sup>.
- Xây dựng Trung tâm thương mại tổng trên diện tích 3.777,3m<sup>2</sup> đất, trong đó: xây dựng các hạng mục công trình chính khoảng 2.100m<sup>2</sup>; hạng mục sân đường và công trình phụ trợ khoảng 1.435,4m<sup>2</sup>; cây xanh khoảng 241,9m<sup>2</sup>.
- Xây dựng Trường mầm non trên tổng diện tích 3.528,6m<sup>2</sup> đất, trong đó xây dựng các hạng mục công trình chính khoảng 1.489,2m<sup>2</sup>; hạng mục sân đường và công trình phụ trợ khoảng 1.505,7m<sup>2</sup>; cây xanh khoảng 533,7m<sup>2</sup>.
- Hệ thống đường giao thông: Xây dựng mới 13 tuyến đường và chỉnh trang 01 tuyến đường hiện trạng, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, cụ thể:

Tên tuyến	Tên mặt cắt đường	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt cắt ngang (m)		
			Mặt đường	Hè đường	Nền đường
Tuyến số 1	2-2	248,97	4,0x2	5x2	18
Tuyến số 2	4-4	57,5	3,25x2	3,5x2	13,5
Tuyến số 3	4-4	59,5	3,25x2	3,5x2	13,5
Tuyến số 4	4-4	110,54	3,25x2	3,5x2	13,5
Tuyến số 5	1-1	219,47	6,75x2	5x2	25
Tuyến số 6	4-4	93,73	3,25x2	3,5x2	13,5
Tuyến số 7	4-4	203,95	3,25x2	3,5x2	13,5
Tuyến số 8	4-4	79,58	3,25x2	3,5x2	13,5

Tên tuyến	Tên mặt cắt đường	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt cắt ngang (m)		
			Mặt đường	Hè đường	Nền đường
Tuyến số 9	2-2	189,42	4,0x2	5x2	18
Tuyến số 10	4-4	221,19	3,25x2	3,5x2	13,5
Tuyến số 11	3-3	442,62	3,75x2	3,7x2	15
Tuyến số 12	4-4	153,69	3,25x2	3,5x2	13,5
Tuyến số 13	5-5	442,57	-	5	-
Tuyến số 14	6-6	438,58	Chỉnh trang hệ thống vỉa hè trái tuyến với quy mô bằng hệ thống vỉa hè hiện trạng		
<b>Tổng</b>		<b>2.961,31</b>			

### 1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Hệ thống cấp điện và chiếu sáng:
  - + Xây dựng tuyến đường cáp hạ áp 0,4kV (đi ngầm), chiều dài 2.641m.
  - + Xây dựng tuyến đường cáp trung áp 35kV (đi ngầm), chiều dài 142m.
  - + Xây dựng mới trạm biến áp công suất 750kVA-35/0,4kV
  - + Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường dây cáp đồng (đi ngầm), chiều dài 1.694m, gồm 58 cột đèn cần đơn và 6 vị trí cột đèn đôi.
- Hệ thống cấp nước: Đường ống nhựa HDPE D200, dài 511m; HDPE D110, dài 435m; HDPE D63, dài 1.081m; HDPE D50, dài 1.860m; 06 trụ cấp nước chữa cháy D100.
- Hệ thống thoát nước:
  - + Xây mới hệ thống thoát nước bằng mương thoát nước dọc đi trên hè đường (B = 0,6m, dài 2.883m; B= 0,8m, dài 589m; B = 1m, dài 449m) và cống hộp qua đường đúc sẵn (BxH = 1,0x0,75m, dài 72m; BxH = 1,25x1,0m, dài 58m); bố trí 158 hố ga dọc hệ thống thoát nước.
  - + Hoàn trả mương thoát nước B = 2,0m hiện trạng, dài 308m; cống hộp đúc sẵn B=2,0m đi trên vỉa hè với chiều dài L=292m; cống hộp đúc sẵn B=0,2m qua đường có chiều dài 106m.
  - + Hoàn trả mương thủy lợi hiện trạng B=0,6 m với tổng chiều dài L= 725m; cống qua đường sử dụng cống hộp đúc sẵn BxH = 0,75x0,75m với tổng chiều dài 30m.
- Hệ thống cây xanh: Diện tích cây xanh tập trung tại khu vực nhà ở, đất ở là 7.117,6m<sup>2</sup>; đất cây xanh khu vực Trường mầm non là 533,7m<sup>2</sup>; đất cây xanh khu vực Trung tâm thương mại là 241,9m<sup>2</sup>; cây xanh trên vỉa hè với 436 bồn, kích thước (1,2x1,2m)/bồn, khoảng cách 7m/bồn.

### 1.3.3. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường giai đoạn thi công xây dựng dự án:

- Một (01) hệ thống rãnh đào thoát nước mưa tạm thời trên công trường thi công.
- Một (01) công trình thu gom, xử lý nước thải từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị dụng cụ thi công đặt tại vị trí công ra vào công trường thi công, bao gồm: 01 rãnh thu gom kích thước BxH = 0,3x0,3m và 01 bể lắng 3 ngăn kích thước mỗi ngăn là LxBxH = (1,5x1x1,5)m.
- Một (01) nhà vệ sinh di động (loại 2 ngăn) đặt gần khu vực lán trại; nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải dung tích khoảng 2m<sup>3</sup> (bằng composite) để

chứa nước thải từ quá trình đào thải của con người, 01 bể lắng lọc 03 ngăn (mỗi ngăn có kích thước 1,0mx1,0mx1,5m; vật liệu lọc bằng cát, sỏi, than hoạt tính) để xử lý nước tắm, rửa tay chân của công nhân.

- Một (01) kho chứa chất thải nguy hại (CTNH) diện tích 5m<sup>2</sup> đặt cạnh kho vật liệu xây dựng, có biển dấu hiệu cảnh báo, cửa khóa, nền chống thấm, đảm bảo kín khít tránh nước mưa chảy tràn từ ngoài vào, có mái che; 03 thùng chứa CTNH có nắp đậy (dung tích khoảng 100lít/thùng) đặt ở bên trong kho CTNH; ba (03) thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt (dung tích khoảng 100 lít/thùng) đặt ở khu vực lán trại.

*1.3.4. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường giai đoạn hoạt động dự án:*

- Hệ thống thu gom và thoát nước thải, gồm: Hệ thống mương kín B400, dài 1.005m sau các lô đất để chờ sẵn để thu gom nước thải sau xử lý tại chỗ của các hộ dân, trung tâm thương mại và trường mầm non; sử dụng hệ thống cống D400 tiếp nối hệ thống mương B400 để dẫn nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung (dọc đường ống thu gom, thoát nước thải bố trí 54 hố ga đầu nối); nước thải sau xử lý theo đường ống D500, dài 142m để dẫn ra mương thoát nước nội đồng phía Bắc dự án, chảy vào hói Cầu Rồng, sau đó chảy về nguồn tiếp nhận (sông La).

- Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung công suất 250m<sup>3</sup>/ngày đêm đặt ở phía Bắc dự án, bao gồm: 01 bể thu gom tập trung; 01 bể điều hòa; 02 modul xử lý nước thải, mỗi modul có công suất 125m<sup>3</sup>; 01 bể chứa trung gian; 02 bể lọc áp lực; 02 thiết bị khử trùng bằng tia UV; 01 bể chứa bùn; 01 bể sự cố.

- Bố trí 01 kho lưu chứa CTNH tại Trung tâm thương mại, 01 kho CTNH tại Trường mầm non; diện tích mỗi kho là 5m<sup>2</sup>, kho có biển dấu hiệu cảnh báo, cửa khóa, nền chống thấm, đảm bảo kín khít tránh nước mưa chảy tràn từ ngoài vào, có mái che; mỗi kho bố trí các thùng đựng có thể tích phù hợp với số lượng chất thải phát sinh, có dán nhãn mã chất thải theo quy định.

- Công trình, thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Đối với các hộ dân tự trang bị các thùng chứa loại 10-15 lít để thu gom và phân loại tại nhà; tại Trung tâm thương mại và Trường mầm non bố trí các thùng composite loại 50 - 120 lít tại các sảnh, hành lang các tầng để thu gom, phân loại; các vị trí công cộng, trục đường giao thông trong khuôn viên dự án bố trí các thùng chứa loại 120 lít để thu gom và phân loại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

#### ***1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:***

Dự án dự kiến nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng khoảng 70.766,6m<sup>2</sup> đất trồng lúa nước 02 vụ (LUC), trong đó: 58.327,1m<sup>2</sup> đất của 95 hộ dân thuộc thị trấn Đức Thọ và 12.439,5m<sup>2</sup> đất do UBND thị trấn Đức Thọ quản lý.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### ***a) Giai đoạn thi công xây dựng dự án:***

- Hạng mục công trình: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; công trình lắng, lọc nước thải, nhà vệ sinh di động; công trình xử lý nước thải từ quá trình

xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị dụng cụ thi công; khu tập kết chất thải rắn...;

- Hoạt động giải phóng mặt bằng; đào, vận chuyển và đổ đất bóc hữu cơ; hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án;

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường.

*b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:*

- Hạng mục công trình: Hệ thống thu gom và thoát nước thải; Trạm xử lý nước thải tập trung.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông qua lại và hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu dân cư, hoạt động của Trung tâm thương mại và Trường mầm non.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:**

*3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải, nước mưa chảy tràn:*

- Nước thải thi công xây dựng, bao gồm: Nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công,... phát sinh khoảng  $01m^3$ /ngày; nước xịt rửa bánh xe phát sinh khoảng  $3,3m^3$ /ngày. Thành phần chứa nhiều bùn, đất, chất rắn lơ lửng,....

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng (tính cho khoảng 30 công nhân): phát sinh khoảng  $3,6m^3$ /ngày; thành phần chứa nhiều chất cặn bã, chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án cuốn theo các loại đất, cát, dầu mỡ rơi vãi, vật liệu xây dựng như xi măng, vôi vữa...; lưu lượng ngày mưa lớn nhất khoảng  $190,08m^3$ /giờ.

*3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất bụi, khí thải:*

- Bụi do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đào bóc đất hữu cơ; bụi do đào đắp đất và thi công công trình.

- Khí thải từ các loại máy móc, thiết bị hoạt động trên khu vực dự án và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng; thành phần khí thải chủ yếu là:  $CO_x$ ,  $NO_x$ ,  $SO_2$ , HC,...

*3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và đất đào bóc hữu cơ:*

- Sinh khối thực vật (cỏ dại, cây xanh...) từ quá trình phát quang, dọn dẹp thực vật; khối lượng khoảng 37,88 tấn.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng: Phát sinh khoảng 15 kg/ngày; thành phần là thực phẩm thừa, vỏ chai, lon, túi ni lông...

- Chất thải rắn xây dựng và đất đào bóc hữu cơ:

+ Tổng khối lượng đất đào, bóc hữu cơ khoảng  $28.917,16m^3$ , trong đó: Khối lượng đất bóc tầng mặt đất trồng lúa (LUC) khoảng  $17.691,65m^3$ ; khối lượng đất đào khác và bùn nạo vét khoảng  $11.225,51m^3$ .

+ Bê tông, gạch vỡ do phá dỡ các công trình hiện trạng (mương thủy lợi) trên khu vực thực hiện dự án khoảng  $865,3m^3$ .

+ Vỏ bao xi măng: khoảng 10.255kg/thời gian thi công.

+ Sắt thép vụn, ván cốp pha, cọc chống hông và bê tông, vữa, gạch, nhựa

đường hư hỏng: khoảng 112.105 kg/thời gian thi công.

- Bùn cặn từ nhà vệ sinh di động phát sinh khoảng 0,15m<sup>3</sup>/tháng; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

- Bùn cặn từ hố lãng vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công và xịt rửa bánh xe phát sinh khoảng 0,2m<sup>3</sup>/tháng; thành phần chủ yếu là cặn đất, cát có nguy cơ dính dầu mỡ.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại, dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu... sau khi thi công xong: khối lượng phát sinh khoảng 02 tấn.

#### *3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của CTNH:*

Phát sinh trong quá trình thi công xây dựng (giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải...) và tại khu vực lán trại công nhân (pin thải, bóng đèn huỳnh quang...) với khối lượng phát sinh khoảng 10,48 kg/tháng.

#### *3.1.5. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:*

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án; từ các máy móc, thiết bị thi công trên công trường (máy lu, máy đào, máy xúc, máy trộn bê tông, còi xe...).

- Sự cố cháy nổ, sét đánh, điện giật, tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố bom mìn, mưa, bão, ngập lụt, sạt lở, bồi lấp.

### **3.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:**

#### *3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, nước mưa chảy tràn:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của dự án với tổng lưu lượng khoảng 207,8m<sup>3</sup>/ngày đêm: Phát sinh từ các hộ dân trong dự án khoảng 144m<sup>3</sup>/ngày đêm (tính bình quân mỗi hộ gia đình là 0,6m<sup>3</sup>/ngày đêm); Trung tâm thương mại phát sinh khoảng 35,32m<sup>3</sup>/ngày đêm; Trường mầm non phát sinh khoảng 28,5m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu gồm các chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh vào những ngày có mưa lớn khoảng 579,6m<sup>3</sup>/giờ; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát...

#### *3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, mùi hôi, khí thải:*

- Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào Khu dân cư; thành phần chủ yếu là: Bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, HC,...

- Mùi hôi từ các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt của các hộ dân và tại khu tập kết, từ trạm xử lý nước thải tập trung, từ mương rãnh thoát nước thải của khu dân cư.

#### *3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:*

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 1.025 kg/ngày, trong đó: Phát sinh từ các hộ dân (240 hộ) trong dự án khoảng 480 kg/ngày; khu trung tâm thương mại khoảng 370 kg/ngày (740 người) và từ trường mầm non khoảng 175 kg/ngày (350 người); thành phần gồm có giấy, báo, bì carton, túi nilon, vật liệu bao gói thực phẩm, thức ăn dư thừa...

- Bùn thải từ nạo vét cống, mương thoát nước mưa, hồ ga: Khối lượng nạo vét khoảng  $7,97\text{m}^3/\text{năm}$ ; thành phần chủ yếu là cặn đất, cát, lá cây hoa i mục.

- Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại của các hộ dân (tính 240 bể tự hoại) khoảng  $151,2\text{m}^3/02\text{ năm}$  (tính bình quân mỗi hộ dân khoảng  $0,63\text{m}^3/02\text{ năm}$ ); bùn bể tự hoại của Trung tâm thương mại khoảng  $45,38\text{m}^3/\text{năm}$ ; bùn bể tự hoại của Trường mầm non khoảng  $21,46\text{m}^3/\text{năm}$ . Thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ ( $\text{BOD}_5/\text{COD}$ ), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

- Bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung phát sinh khối lượng khoảng  $7,15\text{ kg/ngày}$ ; thành phần chủ yếu là chất cặn bản, hợp chất hữu cơ ( $\text{BOD}_5/\text{COD}$ ), chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

#### 3.2.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH):

CTNH phát sinh từ hoạt động của dự án có khối lượng khoảng  $5,13\text{ kg/ngày}$ , trong đó: CTNH phát sinh từ các hộ dân khoảng  $2,4\text{ kg/ngày}$ ; CTNH phát sinh từ khu Trung tâm thương mại khoảng  $1,85\text{ kg/ngày}$ ; CTNH phát sinh từ Trường mầm non khoảng  $0,875\text{ kg/ngày}$ . Thành phần chủ yếu gồm giẻ lau có dính dầu mỡ, pin thải, bóng đèn huỳnh quang...

#### 3.2.5. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy phát điện dự phòng và các phương tiện giao thông ra vào khu dân cư (xe máy, ô tô...).

- Tiếng ồn phát sinh từ máy bơm nước, từ các thiết bị của trạm xử lý nước thải.

- Sự cố cháy nổ, sét đánh; sự cố mưa, bão, ngập lụt, sụt lún, sạt lở, rạn nứt công trình.

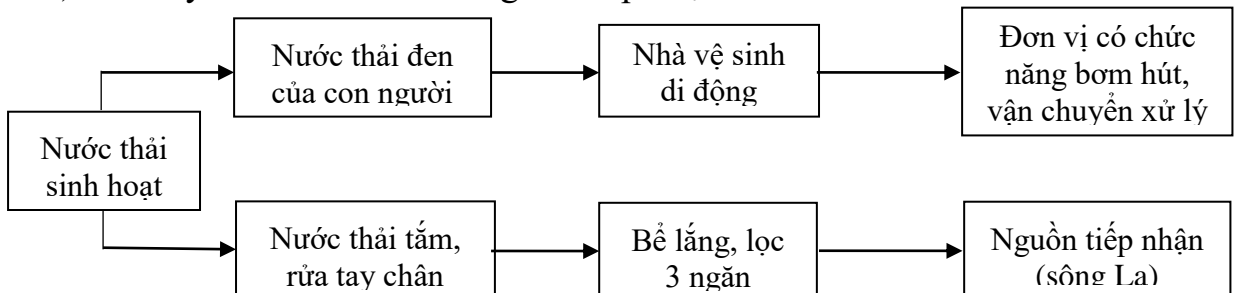
### 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

#### 4.1. Giai đoạn thi công xây dựng công trình:

##### 4.1.1. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn:

- Nguồn tiếp nhận: Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án, nước thải sau xử lý được dẫn ra mương thoát nước nội đồng phía Bắc dự án, chảy vào hói Cầu Rồng rồi đổ vào sông La (đoạn qua địa phận thị trấn Đức Thọ), theo phương thức tự chảy.

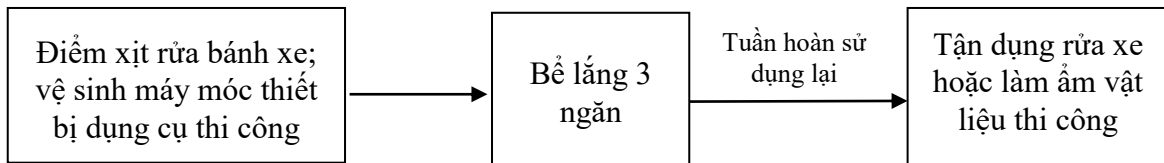
- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động (loại 02 ngăn) gần khu lán trại, nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải dung tích khoảng  $2\text{m}^3$  để thu gom nước thải từ quá trình đào thải của con người (viết tắt là nước thải đen); khi gần đầy bể, hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định. Đối với nước tắm, rửa tay chân: thu gom dẫn vào 01 bể lắng lọc 3 ngăn (mỗi ngăn có kích thước  $1,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,5\text{m}$ , vật liệu lọc bằng cát, sỏi, than hoạt tính) để xử lý trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.



Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân



- Nước thải thi công xây dựng: Bố trí rãnh thu gom kích thước  $B \times H = 0,3 \times 0,3 \text{m}$  để thu gom nước xịt rửa bánh xe, vệ sinh máy móc thiết bị dụng cụ thi công về bể lắng; xây dựng 01 bể lắng 3 ngăn (ngăn lắng 1 có chức năng lắng đất, cát; ngăn thứ 2 được bố trí tấm vải lọc dầu để tách dầu mỡ và ngăn thứ 3 có chức năng chứa nước, kích thước mỗi ngăn là  $L \times B \times H = 1,5 \text{m} \times 1 \text{m} \times 1,5 \text{m}$ ). Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để xịt rửa xe hoặc làm ẩm các khu vực thi công.



#### Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: Được thu gom bằng hệ thống thoát nước mưa tạm thời trên công trường; dọc tuyến có bố trí hố ga lắng cặn, tách rác trước khi chảy ra mương thoát nước phía Bắc dự án và thoát ra nguồn tiếp nhận. Bãi tập kết nguyên vật liệu sẽ được che chắn để hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo cát, sỏi,... ra môi trường

#### 4.1.2. Công trình và biện pháp xử lý bụi, khí thải:

- Vào những ngày thi công trời không mưa tiến hành phun nước tưới ẩm tối thiểu 02-04 lần/ngày; xịt rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường, che chắn khu vực thi công gần nhà dân.

- Các kho, bãi chứa vật liệu xây dựng được bố trí tại khu vực khô ráo, kín để hạn chế bụi phát tán vào không khí khi có gió.

- Các phương tiện thi công, vận chuyển phải kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ, đăng kiểm, đăng ký tình trạng máy móc đầy đủ; không chở quá trọng tải quy định; có bạt che kín thùng xe khi vận chuyển vật liệu.

- Sử dụng các máy móc, thiết bị thu hút bụi (máy hút bụi công trình, xe hút bụi chuyên dụng...) trong quá trình thi công nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường.

#### 4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và đất đào bóc hữu cơ:

- Sinh khối thực vật: Tập kết về các vị trí thuận lợi trên công trường, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào 03 thùng chứa (dung tích khoảng 100 lít/thùng), đặt tại khu vực lán trại trên công trường và được phân loại, xử lý như sau:

+ Đối với chất thải có khả năng tái chế (có nguồn gốc từ kim loại, nhựa, giấy...) được thu gom vào thùng đựng, định kỳ bán phế liệu.

+ Đối với chất thải dễ phân huỷ như thức ăn, rau củ quả hỏng và các loại chất thải còn lại không có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom vào thùng đựng riêng theo từng loại; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn xây dựng và đất đào bóc hữu cơ:

+ Đối với đất đào bóc hữu cơ: Chủ dự án đăng ký sử dụng 5.636,32m<sup>3</sup> đất tầng mặt đất trồng lúa vào khu vực diện tích quy hoạch trồng cây xanh trong khuôn viên dự án; số còn lại (bao gồm 12.055,33m<sup>3</sup> đất tầng mặt đất trồng lúa; 11.225,51m<sup>3</sup> đất đào khác và bùn nạo vét) vận chuyển về lưu giữ riêng từng loại tại bãi đổ khu vực Đồng Véo xã Tùng Ảnh (khu vực có diện tích 14.700m<sup>2</sup>, khả năng lưu chứa khoảng 30.000m<sup>3</sup>). Chủ dự án và chính quyền địa phương có trách nhiệm quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật.

+ Vỏ bao xi măng, sắt thép vụn...: Được thu gom về khu vực kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường và bán phế liệu.

+ Bê tông, vữa, gạch, nhựa đường hư hỏng được tận dụng san lấp mặt bằng khu vực dự án.

+ Ván cốp pha, cọc chống hông: Cho người dân trong vùng hoặc công nhân đưa về sử dụng.

- Bùn cặn từ hồ lắng xịt rửa bánh xe, vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công và từ nhà vệ sinh di động: hợp đồng với Công ty TNHH chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng nạo vét, bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại và dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu sau khi thi công: Được nhà thầu tái sử dụng thi công các công trình khác; số còn lại không có khả năng tái sử dụng, thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

#### *4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH:*

CTNH được phân thành từng loại riêng, không để lẫn CTNH với chất thải thông thường. Bố trí 01 kho chứa CTNH diện tích 5m<sup>2</sup> cạnh vị trí tập kết vật liệu xây dựng, có biển dấu hiệu cảnh báo, cửa khóa, nền chống thấm, đảm bảo kín khít tránh nước mưa chảy tràn từ ngoài vào, có mái che; bố trí 03 thùng composite có nắp đậy, có dung tích 100 lít/thùng, các thùng chứa đều được dán nhãn cảnh báo; hợp đồng với Công ty TNHH Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:* Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

#### **4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:**

*4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn:*

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước mưa chảy tràn và nước thải sau xử lý trong khu vực dự án được dẫn ra mương thoát nước nội đồng phía Bắc dự án, chảy vào hói Cầu Ròng, rồi đổ vào sông La (đoạn qua địa phận thị trấn Đức Thọ), theo phương thức tự chảy.

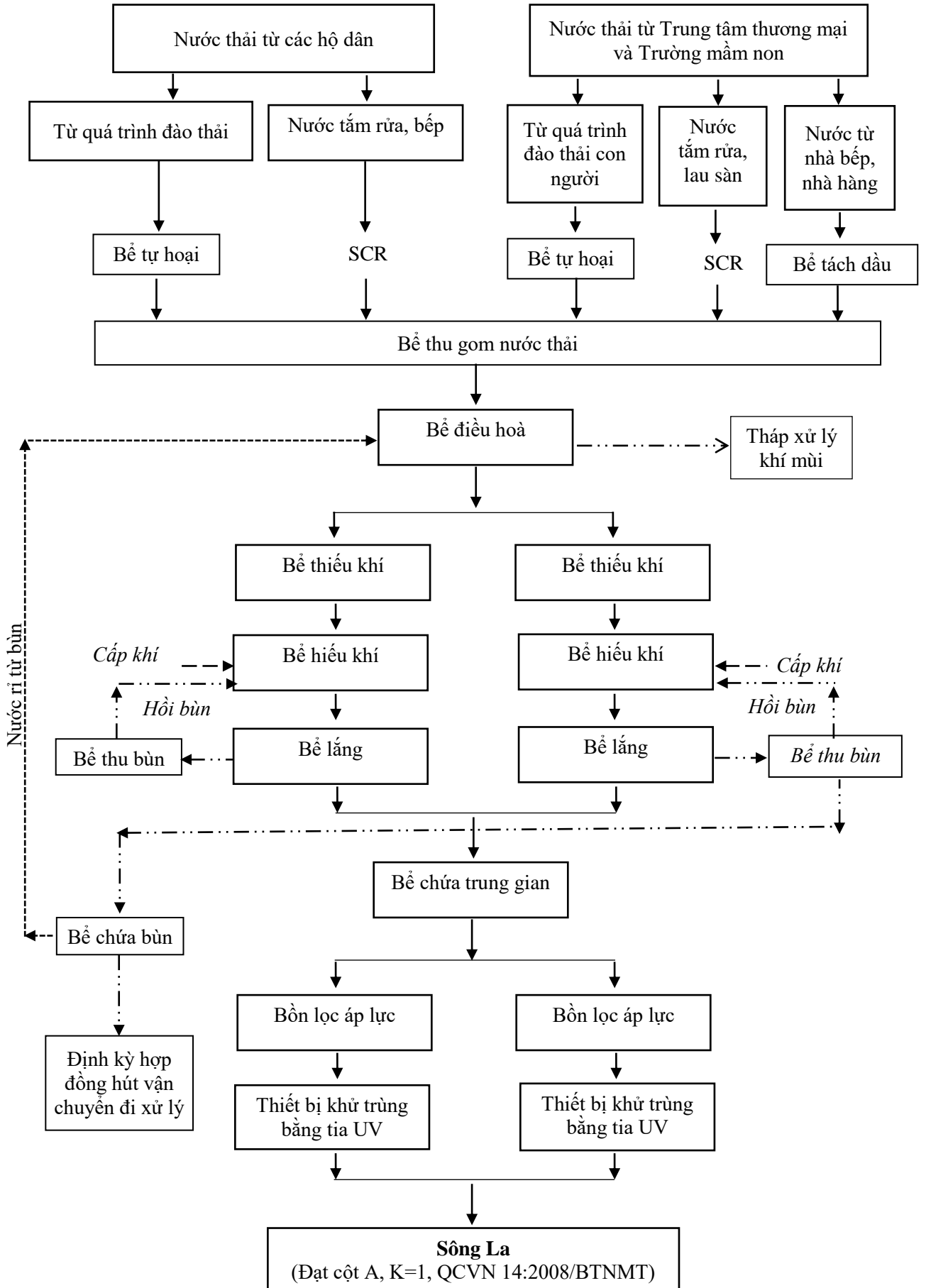
- Nước thải sinh hoạt phát sinh trong dự án, bao gồm:

+ Đối với nước thải sinh hoạt từ các hộ dân: Nước thải từ quá trình đào thải của con người sau khi xử lý tại chỗ bằng bể tự hoại cải tiến (bể Bastaf có bổ sung chế phẩm sinh học), cùng với nước từ tắm, rửa, nhà bếp qua song chắn rác, được dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung của khu dân cư để xử lý đạt QCVN

14:2008/BTNMT (cột A, K=1,0) trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

+ Đối với nước thải từ Trung tâm thương mại và Trường mầm non: Nước thải từ quá trình đào thải của con người được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại cải tiến (bể Bastaf có bổ sung chế phẩm sinh học) và nước thải sinh hoạt từ tắm, rửa, từ nhà bếp được xử lý sơ bộ bằng song chắn rác và bể tách dầu mỡ, sau đó được dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung của khu dân cư để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1,0) trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

\* Trạm xử lý nước thải tập trung: Công suất 250 m<sup>3</sup>/ngày đêm, quy trình xử lý nước thải như sau:



Sơ đồ hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung.

Kích thước một số hạng mục của Trạm xử lý nước thải tập trung:

Stt	Chức năng	Số lượng	Kích thước (m)			Vật liệu	Thể tích (m <sup>3</sup> )
			Dài	Rộng	Cao		
1	Bể thu gom	01	1,5	3,0	4,0	BTCT	18.00
2	Bể điều hòa	01	1,7	10,2	4,0	BTCT	69.36
3	Bể thiếu khí	02	2,5	3,0	4,0	BTCT	60.00
4	Bể hiếu khí	02	2,3	6,4	4,0	BTCT	117.76
5	Bể lắng thứ cấp	02	2,0	2,0	4,0	BTCT	32.00
6	Bể thu bùn	02	2,0	1,0	4,0	BTCT	16.00
7	Bể chứa trung gian	01	0,8	3,2	4,0	BTCT	10.24
8	Bể lọc áp lực	02	-	1,5	3,0	Inox SUS304	10,60
9	Thiết bị khử trùng bằng tia UV	02	-	-	-	Inox	-

Xây dựng hệ thống mương kín B400, dài 1.005m sau các lô đất để chờ sẵn thu gom nước thải sau xử lý tại chỗ của các hộ dân, của Trung tâm thương mại và Trường mầm non; sử dụng hệ thống cống D400 tiếp nối hệ thống mương B400 để dẫn nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung (dọc đường ống thu gom nước thải bố trí 54 hố ga đầu nối); sử dụng ống D500, dài 142m để dẫn nước thải sau xử ra mương thoát nước nội đồng phía Bắc dự án, chảy vào hẻm Cầu Rồng, sau đó chảy về nguồn tiếp nhận sông La.

- Đối với nước mưa chảy tràn: công trình biện pháp đã nêu tại mục 1.3.2.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải, mùi hôi:

- Chủ dự án thực hiện trồng cây xanh trên diện tích theo quy hoạch (7.117,6 m<sup>2</sup>) và dọc hai bên đường giao thông nội bộ theo phương án thiết kế (436 bồn); khuyến khích hộ dân tự trồng cây xanh trong phạm vi lô đất quy hoạch tạo cảnh quan và giảm thiểu bụi.

- Sử dụng các loại nhiên liệu đốt phù hợp, thân thiện với môi trường (gas, điện, dầu DO...), không sử dụng các loại nhiên liệu như than đá hoặc đốt rác, túi nilon... Lắp đặt thiết bị hút, lọc mùi, quạt thông gió khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh.

- Quá trình thi công xây dựng, sửa chữa nhà cửa của các hộ dân trong khu dân cư phải bố trí bạt, lưới che chắn để hạn chế bụi phát tán ra các khu vực xung quanh.

- Lắp đặt 01 hệ thống xử lý mùi phát sinh từ 01 Trạm xử lý nước thải tập trung (Trạm XLNTTT) bằng phương pháp hấp thụ bằng NaOH và hấp phụ than hoạt tính: Mùi, khí thải phát sinh từ Trạm XLNTTT → Quạt hút (công suất 2.500m<sup>3</sup>/h) → Tháp hấp thụ (dung dịch NaOH) → Tháp hấp phụ (than hoạt tính) → ống thải 9,5m → môi trường.

- Các hộ gia đình trong khu dân cư và đơn vị cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu mùi và khí thải trong cộng đồng theo quy định tại Điều 89 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

4.2.3. Công trình, biện pháp phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý

*chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu Trung tâm thương mại, Trường mầm non và các hộ gia đình trong khu vực dự án phải thực hiện phương án thu gom, phân loại, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của địa phương và pháp luật, trong đó:

+ Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế (bán phế liệu).

+ Chất thải dễ phân huỷ như thực phẩm thừa, rau củ hỏng khuyến khích tận dụng tối đa để làm phân bón hữu cơ hoặc thức ăn chăn nuôi.

+ Chất thải khó phân huỷ và chất thải không tận dụng làm phân bón hoặc thức ăn chăn nuôi phải được chứa, đựng trong thùng, bao bì riêng; hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bùn thải từ bể tự hoại: Đối với các hộ gia đình tự chịu trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng bơm hút vận chuyển, xử lý theo quy định khi cần thiết; đối với các bể tự hoại của Trung tâm thương mại, Trường mầm non do đơn vị quản lý chịu trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng bơm hút vận chuyển, xử lý theo quy định khi cần thiết.

- Bùn nạo vét hệ thống thoát nước: Chính quyền địa phương theo địa bàn quản lý, định kỳ tổ chức ra quân vệ sinh môi trường, nạo vét mương thoát nước khu dân cư; bùn nạo vét được tái sử dụng vào khu vực trồng cây xanh.

#### *4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH:*

- CTNH phát sinh từ các hộ dân: Chủ dự án cùng với chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động dân cư phân loại CTNH, không thải cùng với chất thải rắn sinh hoạt, CTNH được thu gom và quản lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với CTNH tại Trung tâm thương mại, tại Trường mầm non: Bố trí 01 kho CTNH tại Trung tâm thương mại, 01 kho CTNH tại Trường mầm non; diện tích mỗi kho 5m<sup>2</sup>, kho có biển dấu hiệu cảnh báo, cửa khóa, nền chống thấm, đảm bảo kín khít tránh nước mưa chảy tràn từ ngoài vào, có mái che; mỗi kho bố trí các thùng đựng có thể tích phù hợp với số lượng chất thải phát sinh, có dán nhãn mã chất thải theo quy định; hợp đồng với Công ty TNHH Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*4.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:* Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

#### **5.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:**

##### *5.1.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:*

- Vị trí lấy mẫu (02 vị trí):

+ 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng.

+ 01 vị trí giám sát tại khu vực gần dân cư hiện trạng.

- Thông số quan trắc (05 thông số): bụi lơ lửng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, Tiếng ồn;

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong thời gian thi công xây dựng dự án;

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.

*5.1.2. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại (CTNH):*

- Vị trí giám sát: tại khu vực thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và CTNH.

- Nội dung giám sát: thực hiện phân định, phân loại, thu gom và chuyển giao các loại chất thải (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và CTNH) cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Tần suất giám sát: thường xuyên trong thời gian thi công xây dựng dự án.

*5.1.3. Giám sát sụt lở, sụt lún, rạn nứt, bồi lắng, xói mòn, cháy nổ,... tại công trình, khu vực thi công:*

- Vị trí giám sát: trên toàn bộ dự án và chung quanh khu vực dự án.

- Tần suất giám sát: thường xuyên trong suốt quá trình thi công, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

**5.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:**

Theo khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 97, Điều 98 và các Phụ lục số XXVIII, XXIX Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại khoản 46, 47 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; khoản 5 Điều 21 và mẫu số 04 phụ lục II Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thì dự án không phải thực hiện quan trắc môi trường xung quanh, nước thải, bụi và khí thải. Tuy nhiên, để đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trên địa bàn, Chủ dự án/đơn vị quản lý hạ tầng khu dân cư cùng với chính quyền địa phương và các hộ gia đình, cá nhân trong khu vực dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

*\* Giám sát việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải khác:*

- Nội dung giám sát: khối lượng chất thải phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, lưu chứa, chuyển giao xử lý chất thải theo quy định.

- Vị trí giám sát: tại vị trí tập kết, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải khác của các hộ gia đình.

- Tần suất giám sát: thường xuyên, hàng ngày.

*\* Giám sát khác:*

Chủ dự án/đơn vị quản lý hạ tầng khu dân cư có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Đức Thọ hướng dẫn, giám sát việc xây dựng, lắp đặt đầu nối công trình thu gom, xử lý nước thải, nước mưa tại hộ gia đình vào hệ thống thu gom nước thải, nước mưa của dự án,... theo đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và quy định pháp luật. Định kỳ, tổ chức giám sát hệ thống mương thoát nước tránh bồi lấp, tắc nghẽn cống rãnh gây ô nhiễm môi trường trong khu vực.

**6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung):**

6.1. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

6.2. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp quản lý, hành chính, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình triển khai thực hiện và vận hành dự án.

6.3. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

6.4. Đầu tư xây dựng, lắp đặt đầy đủ các thiết bị, công trình bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt./.